

NGHỊ QUYẾT
(Kỳ họp HĐQT Quý I/2015)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH/2005 Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 18/4/2013
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 27 /01/2015 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

- I. Thông qua báo cáo thực hiện SXKD quý IV năm 2014 và năm 2014:**
1. Các chỉ tiêu chủ yếu quý IV.

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Quý IV		%HT
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	285.010	403.472	142
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	273.610	360.132	132
2	Giá trị SX công nghiệp	"	11.400	11.934	105
3	Giá trị kinh doanh khác	"		31.405	
II	Các chỉ tiêu tài chính	"			
1	Doanh thu	"	293.449	352.830	120
2	Tiền về tài khoản	"	273.724	347.138	127
3	Nộp Nhà nước	"	13.158	32.982	251
4	Lợi nhuận	"			
	Lợi nhuận trước thuế	"	19.400	21.396	110
	Lợi nhuận sau thuế	"	16.815	14.173	84
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	6,6	6,1	92
-	LN sau thuế/ VCSH	%	2,9	2,4	83
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,0	0,8	80
6	Thu nhập BQ/1CBCNV/tháng	10 ³ đ	8.373	10.630	127
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	3.000	2.025	68

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Quý IV		%HT
			Kế hoạch	Thực hiện	
	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ			
	Đầu tư nâng cao năng lực t/công	10 ⁶ đ	3.000	2.025	68

2. Ước thực hiện năm 2014:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Năm 2014		%HT
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	1.006.800	1.174.700	117
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	966.800	1.032.539	107
2	Giá trị SX công nghiệp	“	40.000	38.996	97
3	Giá trị kinh doanh khác	“		103.164	
II	Các chỉ tiêu tài chính	“			
1	Doanh thu	“	962.375	1.054.845	110
2	Tiền về tài khoản	“	961.000	1.107.256	115
3	Nộp Nhà nước	“	45.321	76.237	168
4	Lợi nhuận				
	Lợi nhuận trước thuế	“	65.000	68.645	106
	Lợi nhuận sau thuế	“	52.900	50.681	96
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	6,8	6,5	96
-	LN sau thuế/ VCSH	%	9,1	8,6	95
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	3,6	3,0	83
6	Thu nhập BQ/1CBCNV/tháng	10 ³ đ	7.000	7.296	104
7	Tỷ lệ cổ tức	%	10	12	
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	114.600	80.767	70
	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	5.000		
	Đầu tư nâng cao năng lực t/công	10 ⁶ đ	109.600	80.767	74

II. Dự kiến kế hoạch SXKD quý I và năm 2015:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu kế hoạch quý I và năm 2015.

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch SXKD	
			Năm 2015	Quý I
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ		
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	10 ⁶ đ	1.110.000	286.572
2	Giá trị SX công nghiệp	“	1.050.000	276.572
			40.000	10.000

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch SXKD	
			Năm 2015	Quý I
3	Giá trị kinh doanh khác	"	20.000	
II	Các chỉ tiêu tài chính	"		
1	Doanh thu	"	1.035.000	289.833
2	Tiền về tài khoản	"	1.108.560	305.053
3	Nộp Nhà nước	"	52.220	12.395
4	Lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế	"	70.000	10.000
	Lợi nhuận sau thuế	"	54.600	7.800
5	Tỷ suất lợi nhuận			
-	LN trước thuế/ Doanh thu	%	6,8	3,5
-	LN sau thuế/ VCSH	%	9,1	1,3
-	LN sau thuế/Tổng tài sản	%	3,1	0,5
6	Thu nhập BQ/1CBCNV/tháng	10 ³ đ	7.252	7.309
7	Tỷ lệ cổ tức	%	12 ÷ 15%	
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	55.000	
	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	10.000	
	Đầu tư nâng cao năng lực t/công	10 ⁶ đ	45.000	

2. Mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu năm 2015.

2.1. Thủy điện Lai Châu: Hoàn thành đổ bê tông RCC bờ phải khối R₁, R₂, R₃, R₄ (30/6/2015) : 451.680 m³; Hoàn thành công tác đắp đê quay nút cống (31/5/2015) 30.000 m³; Hoàn thành công tác tháo dỡ đất đá đê quay giai đoạn 3 (30/6/2015) : 363.000 m³; Khai thác Mỏ đá 1B (31/12/2015: 408.080 m³;

2.2. Thủy điện Xekaman1: Hoàn thành đổ bê tông RCC khối K_{4,3} xong trước ngày 10/4/2015, khối K₅ xong trước 30/6/2015; Đào móng hố xói giai đoạn 2 trước 30/9/2015: 82.500 m³; Bóc phủ mỏ đá số 3: 212.750 m³ và khai thác 124.970 m³;

2.3. Thủy điện Đồng Nai 5: Thi công Hố xói (30/6/2015): Đào đất đá 63.720m³; Tháo dỡ đê quay (31/3/2015): 55.000 m³.

2.4. Thủy điện Huội Quảng: Hoàn thành công tác tháo dỡ đê quay xong trước 30/4/2015.

2.5. Bãi thải xi 2 – Dự án Nhiệt điện Mông Dương 2:

2.5.1. Thi công đê bao và lòng bãi xi: Hoàn thành 100% thi công trải vải địa và HDPE: 1.120.800 m² (15/2/2015). Hoàn thành Đắp đất phủ trên HDPE đê bao và lòng bãi 309.655 m³(28/2/2015). Hoàn thành trồng cỏ gia cố mái hạ lưu đập với khối lượng 80.000m² (30/4/2015). Hoàn thành công tác rải cấp phối đá dăm đường thi công đỉnh đập trước ngày 31/3/2015: 480m³. Hoàn thành công tác đắp đá mặt đường vận hành bãi xi dày 30cm trước ngày 31/3/2015: 540m³. Hoàn thành hệ lan đỉnh đập trước ngày 30/4/2015. Hoàn thành hệ thống chiếu sáng trước ngày 30/4/2015.

2.5.2. Tuyến ống thải xi và nước hồi: Hoàn thành bệ đỡ, lắp đặt giá đỡ tuyến ống trên đỉnh đập trước ngày 10/02/2015. Hoàn thành thi công lắp đặt 100% tuyến ống thải xi ngoài hàng rào còn lại với khối lượng: 8.619 md trước ngày 15/2/2015. Hoàn thành thi công lắp đặt 100% tuyến ống thải xi trên đỉnh đập, với khối lượng: 9.231 md trước ngày 15/3/2015 (ống chạy thử xong trước ngày 26/2/2015). Hoàn thành 17 vị trí lắp đặt ống mềm xong trước 31/3/2015 (phần chạy thử xong trước 28/2/2015).

2.5.3. Trạm bơm nước tuần hoàn: Lắp đặt xong hệ thống bơm, thiết bị trong nhà trước 28/02/2015;

2.5.4. Trạm bơm nổi: Hoàn thành lắp đặt bơm nổi và phụ kiện trước ngày 28/02/2015.

2.5.5. Kênh thoát lũ: Hoàn thành công tác thi công xong trước ngày 31/03/2015;

2.5.6. Trạm xử lý nước thải: Hoàn thành thi công 100% phần xây dựng trước ngày 31/01/2015; Hoàn thành 100% lắp đặt công nghệ trạm xử lý trước ngày 28/2/2015.

2.5.7. Hàng rào 187ha: Hoàn thành thi công 100% trước ngày 15/4/2015.

2.5.8. Văn phòng & nhà xưởng: Hoàn thành 100 % trước ngày 15/2/2015.

2.5.9. Nhà diesel 250KVA: Hoàn thành thi công 100% trước ngày 31/1/2015.

2.5.10. Hoàn thành thi công đường tiếp cận công trường từ đường Quốc lộ 18 đến đỉnh đập: Xong trước 30/4/2015.

2.5.11. Trạm biến áp 500 KVA: Hoàn thành trước ngày 30/4/2015

2.5.12. Chạy thử công trình đợt 1 vào ngày 04/3/2015 và hoàn thành công tác chạy thử trước ngày 30/4/2015. Hoàn thiện và chuẩn bị các thủ tục bàn giao trước ngày 31/5/2015.

3. Về sản xuất công nghiệp: Giá trị 40 tỷ đồng chiếm 3,6% tổng giá trị SXKD.

Trong quý I sản xuất công nghiệp dự kiến thực hiện với giá trị 10 tỷ đồng chiếm 3,5% tổng giá trị SXKD.

4. Công tác đầu tư 2015: 55 tỷ đồng. Trong đó:

- Đầu tư mở rộng SXKD : 10 tỷ đồng
- Đầu tư nâng cao năng lực thi công : 45 tỷ đồng.

5. Kế hoạch thu vốn năm 2015: 1.135 tỷ đồng, trong đó kế hoạch thu vốn quý I: 318,817 tỷ đồng

III. Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của phụ lục hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2015:

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Giá trị thỏa thuận
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh		
1	Xây lắp	10 ⁶ đ	1.110.000
2	Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	1.050.000
3	Kinh doanh khác	"	40.000
		"	20.000

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Giá trị thỏa thuận
II	Các chỉ tiêu tài chính	“	
1	Doanh số	“	1.135.000
1	Doanh thu	“	1.035.000
2	Tiền về tài khoản	“	1.108.560
3	Nộp Ngân sách Nhà nước	“	52.220
4	Lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế	“	70.000
	Lợi nhuận sau thuế	“	54.600
5	Tỷ suất lợi nhuận		
-	<i>LN trước thuế/ Doanh thu</i>	%	6,8
-	<i>LN sau thuế/ VCSH</i>	%	9,1
-	<i>LN sau thuế/Tổng tài sản</i>	%	3,1
III	Khấu hao tài sản cố định	106đ	66.983
IV	Thu nhập bình quân/người/tháng	10³đ	7.252
V	Tổng giá trị đầu tư	10⁶đ	55.000
	Đầu tư mở rộng SXKD	10 ⁶ đ	10.000
	Đầu tư nâng cao năng lực t/công	10 ⁶ đ	45.000

IV. Thông qua chương trình công tác và nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty năm 2015.

1. Tập trung chỉ đạo đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc thực hiện tiến độ tại các công trình mà đơn vị đang thi công, đặc biệt là tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm: Thủy điện Lai Châu: Hoàn thành đắp đập RCC trước 30/4/2015, thủy điện Xekaman 1: Hoàn thành đắp đập RCC khối K3 trước 30/6/2015; dự án nhiệt điện Mông Dương 2: Đảm bảo tiến độ các hạng mục cần phải vận hành chạy thử vào 4/3/2015 và bàn giao công trình trước 4/7/2015.
2. Triển khai đồng bộ các giải pháp sắp xếp, đào tạo nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành Công ty: Cơ quan Công ty và bộ máy điều hành các đơn vị với phương châm: Tinh giảm, gọn nhẹ, hiệp tác và hiệu quả gắn chế độ trách nhiệm với các quyền của người đứng đầu trong việc chỉ đạo thực thi chức năng nhiệm vụ và chương trình kế hoạch công tác tháng, quý, năm của từng lĩnh vực góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động.
3. Đảm bảo sự kiểm tra, kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đối với từng công trình, đơn vị. Chỉ đạo công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty; đưa công tác

phân tích đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị và của Công ty thành nề nếp theo định kỳ hàng quý.

4. Chỉ đạo triển khai thực hiện 8 nội dung quản lý theo chiến lược sản xuất kinh doanh, đề án thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp của Công ty đã được Tổng công ty thông qua và chỉ đạo triển khai xây dựng phương án thực hiện tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh đối với các dự án thủy điện của Công ty và của các công ty liên kết.
5. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
6. Tăng cường chỉ đạo công tác đấu thầu và thị trường đảm bảo việc làm cho đơn vị năm 2015 và các năm tiếp theo.
7. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý cơ giới và vật tư đảm bảo nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.
8. Chỉ đạo triển khai trang bị và ứng dụng các công nghệ quản lý tiên tiến đảm bảo cung cấp kịp thời, chính xác và có người chịu trách nhiệm đối với các thông tin phục vụ công tác quản lý điều hành của Công ty.
9. Đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước và người lao động: Nộp thuế, chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn; đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng quy định.

V- Một số nội dung khác:

1. Thông qua thành lập và sửa đổi bổ sung nhân sự các Hội đồng giúp việc của Tổng giám đốc Công ty:
 - Hội đồng Lương Công ty.
 - Hội đồng Thi đua khen thưởng, Kỷ luật.
 - Hội đồng Bảo hộ lao động.
 - Hội đồng Tư vấn Khoa học công nghệ.
 - Hội đồng Hỗ trợ sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
 - Hội đồng Tuyển chọn cán bộ công nhân viên.
 - Hội đồng Đào tạo thi nâng bậc.
 - Hội đồng Quản lý quỹ đồng nghiệp Sông Đà
 - Hội đồng Thanh lý tài sản.
 - Hội đồng thẩm định các dự án đầu tư của Công ty
2. Thông qua việc chuyển chức năng Kiểm soát nội bộ về trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty.
3. Thông qua quy chế **“Quy định về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu Công ty và các đơn vị”**
4. Thông qua việc thành lập tiểu ban chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
5. Thông qua kế hoạch thoái vốn năm 2015 của Công ty và yêu cầu Tổng giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp chi tiết để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch.

6-Thông qua chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2015.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông: *Nguyễn Hoàng Cường*

Ông: *Nguyễn Văn Phúc*

Ông: *Lê Công Tinh*

Bà: *Trịnh Thị Anh Đào*

